

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12/4/2018

“V/v kiện xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Vòng

2. Ông: Nguyễn Văn Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

Trong ngày 12/4/2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2018 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thân Thị Thủy T, sinh năm 1984. ĐKNKTT: TDP1, MC, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Xuân H, sinh năm 1978. ĐKNKTT: TDP1, MC, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 26/12/2017, được bổ sung tại bản tự khai, nguyên đơn chị Thân Thị Thủy T trình bày:

- Về tình cảm: Chị Thân Thị Thủy T và anh Hoàng Xuân H tìm hiểu nhau và quyết định đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, anh chị đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 116/2006 quyền số 01 ngày 02/11/2006 của UBND phường H, thành phố P. Quá trình chung sống, hai vợ chồng hai tính cách, vùng miền và quan điểm khác nhau dẫn đến thường xuyên xung đột. Mặc dù đã được hai gia đình động viên nhưng mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng lớn và hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Vợ

chồng thấy không thể hòa hợp nên đã bàn bạc và đi đến quyết định gửi đơn đến Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để được ly hôn.

Tại Bản tự khai ngày 19/01/2018 và tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Xuân H trình bày vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 02/11/2006 tại UBND phường H, TP P, tỉnh Gia Lai. Kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, tính cách không hợp nhau, hay cãi vã nhau, đã có thời gian khắc phục nhưng không được. Tuy nhiên, đến nay thì mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng không hòa giải được, vợ chồng đã sống ly thân, chị T đã bỏ lại hai con cho anh nuôi dưỡng. Nay chị T làm đơn xin ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Chị T và anh H cùng khai có 02 con chung là Hoàng Thân Hải Y, sinh ngày: 03/02/2007 và Hoàng Thân Hải V, sinh ngày: 19/5/2008.

Chị T có nguyện vọng giao 02 con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng vì hiện chị không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Về cấp dưỡng nuôi con khi nào chị có thu nhập sẽ đóng góp sau.

Anh H cũng có nguyện vọng xin được nuôi 02 con và không yêu cầu chị T đóng góp cấp dưỡng.

Cháu Hoàng Thân Hải Y và Hoàng Thân Hải V có đơn trình bày xin được ở với anh Hoàng Xuân H.

- Về tài sản chung: Anh chị cùng khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến lấy lời khai, gửi giấy triệu tập cho các bên đương sự. Tuy nhiên, vì điều kiện hiện đang sinh sống và làm việc ở xa, tính chất công việc đòi hỏi sự có mặt thường xuyên nên chị T đã làm bản tự khai, đơn xin không tham gia hòa giải và xin xử vắng mặt có xác nhận của chính quyền địa phương nơi chị T đăng ký nhân khẩu và cả nơi chị đang cư trú, làm việc và gửi qua đường bưu điện những văn bản nói trên cho Tòa án. Do đó vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án nhưng chị T không đến mà gửi bản tự khai trình bày ý kiến

của mình đến tòa án. Tòa án tiến hành thông báo về phiên hòa giải và tiếp cận chứng cứ theo quy định nhưng chị T không có mặt. Ngày 23/03/2018 Tòa án nhận được đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị T gửi qua đường bưu điện (có xác nhận của chính quyền địa phương) chị không thể đến tòa án theo giấy giấy triệu tập vì đang bận đi làm ăn, đồng thời đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn theo pháp luật. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Thân Thị Thủy T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Thị Thủy T và anh Hoàng Xuân H đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp, đáng lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại để xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân hai bên không hợp nhau về tính cách, thiếu thông cảm chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống, hơn nữa bất đồng trong cách sống của vùng miền nên không tìm được tiếng nói chung sau đó để mặc cuộc sống gia đình, sống ly thân, ai lo việc nấy không quan tâm gì đến nhau. Anh chị đều thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng là có, anh chị cũng đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn rất nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm gì đến nhau. Anh H cho rằng chị bỏ nhà đi bỏ lại hai con cho anh chăm sóc để theo cuộc sống mới. Còn chị T trình bày vì cuộc sống mưu sinh phải đi tìm kiếm việc và điều kiện còn khó khăn nên tình cảm vợ chồng càng ngày càng nhạt dần. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đã ngồi lại bàn bạc giải quyết việc gia đình và cùng thống nhất đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho chị T được ly hôn anh H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị T và anh H đều thừa nhận quá trình chung sống có 02 con chung là Hoàng Thân Hải Y, sinh ngày 03/02/2007 và Hoàng Thân Hải V, sinh ngày 19/5/2008. Anh chị thỏa thuận giao 02 con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng vì chị đang phải đi tìm kiếm công việc, chưa có thu nhập. Anh H cũng không yêu cầu chị đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, lúc nào chị có điều kiện anh sẽ yêu cầu sau. Xét thấy nguyện vọng của anh chị cũng phù hợp về điều kiện và ý kiến của hai cháu cũng như phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị khai không có và không yêu cầu phân chia tài sản nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS: Xử vắng mặt nguyên đơn chị Thân Thị Thủy T

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình tuyên xử cho chị Thân Thị Thủy T được ly hôn anh Hoàng Xuân H.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử: Giao 02 con chung là Hoàng Thân Hải Y, sinh ngày: 03/02/2007 và Hoàng Thân Hải V, sinh ngày: 19/5/2008 cho anh Hoàng Xuân H chăm sóc nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, xử: Buộc chị Thân Thị Thủy T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Số tiền chị phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai số AA/2017/0000365 ngày 04 tháng 01 năm 2018.

Án xử công khai, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- lưu án;

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

